TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2019
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Hồng**

2. Ông **Đỗ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên toà.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Bảo D,** sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thúy A,** sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp R, xã T, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 01 năm 2019 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Bảo D trình bày:***

Hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị Thúy A do tự tìm hiểu quen biết tiến tới hôn nhân, được gia đình hai bên đồng ý có tổ chức lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung gia đình anh tại ấp N, xã H, huyện Vũng Liêm,

tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 năm đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, đời sống kinh tế tiền bạc gặp nhiều khó khăn từ đó vợ chồng thường hay cãi vã mất hạnh phúc. Anh và chị A không còn sống chung từ tháng 4 năm 2018 đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy A.

- *Về con chung:* Không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không còn yêu cầu nào khác.

**** Theo bảng khai ý kiến ngày 15 tháng 01 năm 2019 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy A trình bày:***

- *Về mối quan hệ hôn nhân*: Thống nhất theo lời trình bày của anh D về mối quan hệ hôn nhân hình thành, thời gian chung sống, hôn nhân có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến, anh D đi làm thường nhậu nhẹt với bạn bè, không tôn trọng vợ. Chị và anh D có mướn nhà tại huyện Bình Tân để ở, anh D đi làm tại huyện B, chị đi làm ở tỉnh T thỉnh thoảng mới về nhà một lần.

Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của anh D thì chị không đồng ý ly hôn do chị cho rằng vợ chồng còn khả năng sống chung, anh D chỉ cần hạn chế những mối quan hệ bên ngoài thì vợ chồng có khả năng hàn gắn đoàn tụ.

- *Về con chung:* Không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung phải thu, phải trả:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: 01 bảng khai bản gốc, 01 trích lục kết hôn bản sao, 01 đơn đề nghị xác nhận nơi cư trú.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến ngày 15 tháng 01 năm 2019 bản gốc.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập chị Nguyễn Thị Thúy A hợp lệ đến lần thứ hai nhưng chị Thúy A cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác, chị

Thúy A biết rõ anh D xin ly hôn với chị. Nên quyết định xét xử vắng mặt chị Thúy A theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mối quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Bảo D và chị Nguyễn Thị Thúy A là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hôn nhân của anh chị do tự tìm hiểu quen biết có tổ chức lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 13 tháng 9 năm 2010. Theo lời trình bày của anh D thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, đời sống kinh tế tiền bạc gặp nhiều khó khăn từ đó vợ chồng thường hay cãi vã mất hạnh phúc. Theo chị A trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng ý kiến, anh D đi làm thường nhậu nhẹt với bạn bè, không tôn trọng vợ. Nay đối với yêu cầu xin ly hôn của anh D thì chị không đồng ý nhưng chị không tìm ra được phương pháp để khắc phục hàn gắn. Hôn nhân là sự tự nguyện của hai người nhưng anh D kiên quyết ly hôn với chị A anh cho rằng giữa anh và chị A không còn tình cảm vợ chồng, không thể sống chung có hạnh phúc được.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh D yêu cầu ly hôn với chị A là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với yêu cầu của chị A không đồng ý ly hôn với anh D nhưng từ khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thì chị A không có phương thức nào để vợ chồng đoàn tụ được nên việc chị yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Con chung: Anh Nguyễn Bảo D và chị Nguyễn Thị Thúy A thống nhất xác định anh chị không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Tài sản chung: Anh Nguyễn Bảo D và chị Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Bảo D và chị Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Bảo D nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

* **Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Bảo D.

[1] Về mối quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Bảo D được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy A.

[2] Con chung: Anh Nguyễn Bảo D và chị Nguyễn Thị Thúy A thống nhất xác định anh chị không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[3] Tài sản chung: Anh Nguyễn Bảo D và chị Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[4] Các khoản nợ phải thu, phải trả: Anh Nguyễn Bảo D và chị Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Miễn xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Bảo D nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^0 0009525 ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Anh D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Huỳnh Văn Vui